

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 07 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT**Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công
năm 2022 chuyển sang năm 2023 (nguồn vốn ngân sách địa phương)****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thông qua Nghị quyết kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 (nguồn vốn ngân sách địa phương) (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 38/BC-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 23 dự án, với số tiền 14.652 triệu đồng thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 (nguồn vốn ngân sách địa phương), như sau:

1. Kế hoạch vốn ngân sách tập trung do tỉnh quản lý: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 05 dự án, với số tiền 6.108 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục I).

2. Kế hoạch vốn xổ số kiến thiết: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 08 dự án, với số tiền 5.056 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục II).

3. Kế hoạch đầu tư của các huyện: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân 09 danh mục dự án của 05 huyện: Cái Nước, Đầm Dơi, Trần Văn Thời, U Minh, Ngọc Hiển, với số tiền 953 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục III).

4. Kế hoạch vốn nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2021 (bố trí năm 2022) của huyện Trần Văn Thời: Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp tuyến bờ kè trước Trụ sở Huyện ủy đến bến tàu (cũ), với số tiền 2.535 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục III).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Chín (Chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2022 SANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HDND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết Kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm năm 2021 chuyển sang năm 2022)		Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân sang năm 2023	Nguyên nhân không giải ngân hết Kế hoạch vốn NSTT năm 2022	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)										Trong đó: vốn NSTT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ						564.293	451.858	154.224	139.224	185.253	167.513	17.740	6.108					
I	DANH MỤC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023						152.022	97.043	36.292	36.292	53.185	47.077	6.108	6.108					
1	Đầu tư các hạng mục dự đang của các gói thầu thuộc Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cà Mau	7906494; 7894284; 7904526; 7899202; 7899204	TP. Cà Mau	06 hạng mục	2021 - 2022	2968/QĐ-UBND ngày 26/8/2021; 1853/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; 267/QĐ-UBND ngày 18/01/2021; 2170/QĐ-UBND ngày 25/6/2021; 1307/QĐ-UBND ngày 13/4/2021; 2002/QĐ-UBND ngày 10/6/2021	37.328	18.859			12.000	9.955	2.045	2.045	Do mưa nhiều gây ngập úng tại khu vực thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thi công nên không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao (Nâng cấp Khu tái định cư phường 4, thành phố Cà Mau)	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự kiến tháng 4/2023 hoàn thành
2	Dự án đầu tư xây dựng một số hạng mục tại các Trạm kiểm soát Biên phòng Đă Bạc, Bờ Đề, Hố Gù và Khánh Hội	7004686	Các huyện: TVT, NH, ĐĐ, UM	Công trình dân dụng cấp III	2019 - 2022	1823/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 1257/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	23.993	23.993	17.800	17.800	5.920	4.994	926	926	Do dự án thi công gần của biển, thường xuyên bị tác động của thủy triều nên ảnh hưởng tới tiến độ thi công dự án	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Dự kiến tháng 9/2023 hoàn thành
3	Dự án xây dựng bờ kè, nhà để ca nô dôn Biên phòng Khánh Hội và bờ kè khu đất nhà ca nô sau cơ quan Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	7004686	H. U Minh và TP Cà Mau	Công trình Nông nghiệp và PTNT cấp IV	2021 - 2023	865/QĐ-SNN ngày 11/6/2021	3.573	3.573	200	200	3.335	3.102	233	233	Do dự án thi công gần của biển, thường xuyên bị tác động của thủy triều nên ảnh hưởng tới tiến độ thi công dự án	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng	Dự kiến tháng 9/2023 hoàn thành
4	Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn		Tỉnh Cà Mau	Quy hoạch			47.128	10.618	3.449	3.449	1.930	1.212	718	718	Một số quy hoạch có tiến độ thực hiện chậm	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài	
5	Thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán và thu hồi các khoản ứng trước vốn ngân sách trung ương không đủ điều kiện để bố trí kế hoạch vốn ngân sách trung ương						40.000	40.000	14.843	14.843	30.000	27.814	2.186	2.186	Các chủ đầu tư chậm gửi hồ sơ đề nghị cấp vốn thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán cho các dự án	Tiếp tục thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán cho các dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài	
II	DANH MỤC KHÔNG KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023						412.270	354.815	117.932	102.932	132.068	120.436	11.632						
a	Danh mục đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nhưng không có nhu cầu tiếp tục thực hiện						190.245	175.245	71.620	56.620	70.474	68.552	1.922						

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư		Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết Kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm năm 2021 chuyển sang năm 2022)		Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân sang năm 2023	Nguyên nhân không giải ngân hết Kế hoạch vốn NSTT năm 2022	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/ND-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT												
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)										Trong đó: vốn NSTT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất giống - Trại giống Khánh Lâm 2	7578614	H. U Minh	Các hạng mục	2016 - 2022	540/QĐ-UBND ngày 29/3/2016; 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2018; 1682/QĐ-UBND ngày 02/10/2019; 5053/UBND-XD ngày 03/9/2021	63.060	48.060	23.000	8.000	5.000	4.676	324	Giảm giá sau đấu thầu và cắt giảm chi phí dự phòng không sử dụng			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022	
2	Dự án đầu tư xây dựng đường dẫn lên cầu cống Kênh Lý, bờ kè chống sạt lở hai bên bờ kênh thượng hạ lưu cống Kênh Lý, cầu Lung Ứng, bãi tránh xe tuyến đề Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	7875797	H. Đầm Dơi	Các hạng mục công trình	2021 - 2022	1646/QĐ-SNN ngày 08/10/2021	5.050	5.050			5.000	4.641	359	Giảm giá sau đấu thầu và cắt giảm một phần chi phí dự phòng không thực hiện			Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và PTNT	Dự án đã hoàn thành tháng 02/2023	
3	Nạo vét tuyến kênh đoạn từ Đới cơ động quản lý bảo vệ rừng đến Đới quản lý bảo vệ rừng T21 Vườn Quốc gia U Minh hạ	7951820	H. Trần Văn Thới	4,5 km	2021 - 2023	2038/QĐ-SNN ngày 18/11/2021	1.051	1.051			653	517	136	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện			Vườn Quốc gia U Minh hạ	Dự án đã hoàn thành tháng 8/2022	
4	Dự án đầu tư mở rộng tuyến đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển (đoạn từ cầu kênh Huế đến đường vào Cảng cá Rạch Gốc)	7868692	H. Ngọc Hiển	2.150 m	2021 - 2023	389/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	13.607	13.607	8.000	8.000	4.846	4.825	21	Cắt giảm một phần chi phí thẩm tra sau quyết toán của Sở Tài chính			Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển	Dự án đã hoàn thành tháng 03/2022	
5	Công trình xây dựng tuyến đường số 5 theo quy hoạch trung tâm xã Đất Mũi (đoạn từ cầu Lạch Vàm đến UBND xã Đất Mũi), huyện Ngọc Hiển	7902924	H. Ngọc Hiển	550 m	2021 - 2023	1393/QĐ-UBND ngày 09/6/2021	12.614	12.614			10.000	9.855	145	Giảm giá sau đấu thầu			Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022	
6	Công trình Nhà làm việc Huyện ủy Năm Căn và các cơ quan Đoàn thể huyện	7871420	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2021 - 2023	629/QĐ-SXD ngày 30/12/2020	11.996	11.996	5.000	5.000	6.500	6.462	38	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	Dự án đã hoàn thành tháng 11/2022	
7	Trụ sở hành chính xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thới	7882636	H. TVT	Công trình dân dụng	2021 - 2023	392/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	11.936	11.936	6.100	6.100	4.200	4.074	126	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thới	Dự án đã hoàn thành tháng 5/2022	
8	Trụ sở hành chính xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thới	7882637	H. TVT	Công trình dân dụng	2021 - 2023	385/QĐ-SXD ngày 29/10/2020	14.386	14.386	5.100	5.100	7.375	7.242	133	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thới	Dự án đã hoàn thành tháng 5/2022	
9	Trụ sở hành chính xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thới	7882901	H. TVT	Công trình dân dụng	2021 - 2023	393/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	13.948	13.948	5.100	5.100	8.100	7.656	444	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thới	Dự án đã hoàn thành tháng 5/2022	
10	Trụ sở hành chính xã Lợi An, huyện Trần Văn Thới	7876632	H. TVT	Công trình dân dụng	2021 - 2023	384/QĐ-SXD ngày 29/10/2020	14.396	14.396	5.320	5.320	7.100	6.943	157	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thới	Dự án đã hoàn thành tháng 8/2022	
11	Trụ sở hành chính xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn	7871418	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2021 - 2023	381/QĐ-SXD ngày 28/10/2020	14.974	14.974	7.000	7.000	7.500	7.475	25	Giảm giá sau đấu thầu			Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022	
12	Trụ sở hành chính xã Tân Thành, thành phố Cà Mau	7865174	TP. Cà Mau	Công trình dân dụng	2021 - 2023	414/QĐ-SXD ngày 30/10/2020	13.227	13.227	7.000	7.000	4.200	4.186	14	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện			Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau	Dự án đã hoàn thành tháng 02/2023	
b	Danh mục không đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023						222.025	179.570	46.312	46.312	61.594	51.884	9.710						
1	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường từ cầu 7 Kênh (tuyến kênh 18) đến điểm du lịch sinh thái Sông Trẹm	7639406	H. U Minh	3.016 m	2021 - 2023	2255/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	49.703	49.703	25.747	25.747	16.500	16.062	438	Đã thanh toán hết khối lượng thi công nhưng chưa kịp hoàn thành hồ sơ điều chỉnh giá nên không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao			Ban Quản lý dự án xây dựng công trình Giao thông	- Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn - Dự án đã hoàn thành tháng 01/2023	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ đường Phan Ngọc Hiển đầu nối vào Dự án Khu dân cư Minh Thắng)	7890565	TP. Cà Mau	293m	2021 - 2022	1854/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Chủ tịch UBND thành phố	29.724	23.779			13.000	12.403	597	Do vướng công tác GPMB; đồng thời, khu vực thi công thường xuyên ngập nước, triều cường dâng cao so với nhiều năm trước gây khó khăn khi lắp đặt hệ thống thoát nước ảnh hưởng đến tiến độ thi công			Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	- Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn - Dự án dự kiến hoàn thành tháng 12/2023	
3	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025	7899880	Tỉnh Cà Mau	Mua sắm thiết bị	2021 - 2025	2282/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	36.365	36.365	9.716	9.716	8.000	7.622	378	Giảm giá sau đấu thầu			Văn phòng Tỉnh ủy	Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn	

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết Kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm năm 2021 chuyển sang năm 2022)		Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn NSTT năm 2022 còn lại chưa giải ngân và giải ngân sang năm 2023	Nguyên nhân không giải ngân hết Kế hoạch vốn NSTT năm 2022	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư	Ghi chú		
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTT													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
4	Dự án xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tỉnh Cà Mau	7936405	Tỉnh Cà Mau	265 cụm loa cho 35 xã, thị trấn	2021 - 2023	2673/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	16.000	16.000			8.000	6.052	1.948		Gần cuối năm mới hoàn thành công tác đấu thầu và xác định mức giảm giá sau đấu thầu nên không kịp triển khai thực hiện các công việc tiếp theo để giải ngân hết kế hoạch vốn được giao			Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn		
5	Dự án Trung tâm điều hành dịch vụ đô thị thông minh (IOC) (thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư)		TP. Cà Mau	Mua sắm và lắp đặt thiết bị	2022 - 2024	1731/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	28.138	28.138			1.056	1.031	25		Đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư nên không có nhu cầu thanh toán			Sở Thông tin và Truyền thông	Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn		
6	Trụ sở hành chính xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn	7871422	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2021 - 2023	376/QĐ-SXD ngày 27/10/2020	14.967	14.967	7.400	7.400	6.350	2.475	3.875		Do nhà thầu không đảm bảo năng lực thi công nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện			Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	Dự án có bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn. Kế hoạch vốn năm 2023 sẽ bố trí đủ để thực hiện hoàn thành dự án		
7	Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn		Tỉnh Cà Mau	Quy hoạch			47.128	10.618	3.449	3.449	8.688	6.239	2.449		Một số quy hoạch có tiến độ thực hiện chậm; một số quy hoạch đã tạm dừng thực hiện						

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2022 SANG NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư			Lấy kế vốn đã giải ngân đến hết Kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm năm 2021 chuyển sang năm 2022)		Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân và giải ngân sang năm 2023	Nguyên nhân không giải ngân hết Kế hoạch vốn XSKT năm 2022	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT												
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ						4.132.220	1.278.113	289.175	21.739	189.484	179.707	9.777	5.056					
I	DANH MỤC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023						112.903	51.851			43.962	38.906	5.056	5.056					
1	Trường THCS Lâm Hải, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn	7939302	H. Năm Căn	Công trình dân dụng	2022 - 2023	207/QĐ-SXD ngày 25/10/2021	1.600	1.600			1.500	1.242	258	258	Tiến độ thi công chậm	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn	Hạng mục chính đã hoàn thành tháng 6/2022, phần hạng mục phát sinh dự kiến hoàn thành tháng 5/2023
2	Trường Tiểu học Trinh Minh Hương, xã Nguyễn Phích	7911721	Xã Nguyễn Phích	Công trình dân dụng	2020 - 2022	1184/QĐ-UBND ngày 10/8/2021	8.510	8.510			7.500	7.479	21	21	Tiến độ thi công chậm	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022
3	Trường Mẫu giáo xã Lâm Hải	7939014	Xã Lâm Hải	Công trình dân dụng	2022	399/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	6.988	6.988			6.000	5.786	214	214	Tiến độ thi công chậm	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn	Dự án dự kiến hoàn thành tháng 4/2023
4	Trường Tiểu học 1 Khánh Hải, xã Khánh Hải	7951695	Xã Khánh Hải	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3675/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	14.953	14.953			10.683	10.571	112	112	Có phát sinh hạng mục để phát huy hiệu quả đầu tư	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời	- Do cắt giảm một số chi phí không thực hiện và giảm giá sau đấu thầu nên nhu cầu vốn bố trí thấp hơn TMDT được phê duyệt). - Dự án hoàn thành tháng 02/2023
5	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (vốn đầu tư phát triển)	Nhiều danh mục	Cà Mau	Các danh mục	2022 - 2025	90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022	36.876	3.700			3.700		3.700	3.700	Đến tháng 11 mới được phân bổ kế hoạch vốn cho xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời thực hiện nên không kịp giải ngân kế hoạch vốn được giao	Vốn NSTW năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) thực hiện 03 CTMTQG đã được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023. Do đó, đề xuất HĐND tỉnh xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch vốn đối ứng NSDP thực hiện các CTMTQG năm 2022 sang năm 2023 để tiếp tục thực hiện tương tự với Kế hoạch vốn NSTW năm 2022 đã được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023, đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng NSDP hàng năm theo quy định.			
6	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi (vốn đầu tư phát triển)	Nhiều danh mục	Cà Mau	Các danh mục	2022 - 2025	1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021	30.070	3.100			3.100	2.913	187	187	Tiến độ thi công chậm			Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài	
7	Đổi ứng thực hiện Kế hoạch Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Nhiều danh mục	Cà Mau	Trồng rừng 4.045,3ha và các hạng mục khác	2022 - 2023	2326/QĐ-UBND ngày 12/9/2022; 2631/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	3.906	3.000			1.479	952	527	527	Việc trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng mất nhiều thời gian do thực hiện theo quy trình lâm sinh nên không kịp thời giải ngân kế hoạch vốn được giao	Thanh toán khối lượng thực hiện	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài	
8	Thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán	Nhiều danh mục	Cà Mau	Các dự án, công trình	2022 - 2023	Nhiều quyết định	10.000	10.000			10.000	9.963	37	37	Các chủ đầu tư chậm gửi hồ sơ để nghị cấp vốn thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán cho các dự án	Tiếp tục thanh toán khối lượng tồn đọng khi quyết toán cho các dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai danh mục và kế hoạch vốn sau khi kéo dài	
II	DANH MỤC KHÔNG KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2023						4.019.318	1.226.262	289.175	21.739	145.522	140.801	4.721						
a	Danh mục đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 nhưng không có nhu cầu tiếp tục thực hiện						413.073	142.081	287.398	19.962	102.216	100.349	1.867						
1	Trường THCS Võ Thị Sáu, huyện Phú Tân	7886904	H. Phú Tân	Công trình dân dụng	2021 - 2022	539/QĐ-SXD ngày 20/11/2020	14.929	14.929	10.000	10.000	4.536	4.508	28		Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện			Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân	Dự án đã hoàn thành tháng 4/2022

TT	Danh mục dự án, công trình	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt đầu tư				Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết Kế hoạch vốn năm 2021 (bao gồm năm 2021 chuyển sang năm 2022)		Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn XSKT năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Nguyên nhân không giải ngân hết Kế hoạch vốn XSKT năm 2022	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Chủ đầu tư	Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: các nguồn vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)										Trong đó: vốn XSKT
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn XSKT													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		
2	Trường Tiểu học Tắc Vân (Khu B), xã Tắc Vân	7903567	Xã Tắc Vân	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3551/QĐ-UBND ngày 27/10/2021	7.513	7.513			7.000	6.621	379	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện				Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
3	Trường Tiểu học Phường 6/2, thành phố Cà Mau	7903805	Phường 6	Công trình dân dụng	2021 - 2022	1900/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	9.356	9.356			5.689	5.517	172	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện				Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
4	Trường Tiểu học Hùng Vương, phường 5	7903568	Phường 5	Công trình dân dụng	2021 - 2022	1901/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	3.829	3.829			1.311	1.142	169	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện				Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
5	Trường Mầm non Rang Đông, xã Tắc Vân	7952042	Xã Tắc Vân	Công trình dân dụng	2021 - 2022	3552/QĐ-UBND ngày 27/10/2021	12.214	12.214			10.000	9.904	96	Cắt giảm một phần khối lượng không thực hiện				Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự kiến hoàn thành tháng 04/2023		
6	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tổ, xã Nguyễn Phích	7915191	Xã Nguyễn Phích	Công trình dân dụng	2021 - 2023	1272/QĐ-UBND ngày 27/8/2021	5.466	5.466			4.487	4.483	4	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh	Dự án đã hoàn thành tháng 11/2022		
7	Trường Tiểu học 3 Khánh Bình Tây Bắc	7951693	Xã Khánh Bình Tây Bắc	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3671/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	8.370	8.370			6.333	6.302	31	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
8	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2020-2021	7888077	TP Cà Mau và các huyện: TB, TVT, NH, UM, CN, PT, DD	Mua sắm trang thiết bị y tế	2020 - 2022	2531/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; 1342/UBND-XD ngày 14/3/2022	45.456	15.351	26.549		14.700	14.683	17	Giảm giá sau đấu thầu				Sở Y tế	Dự án đã hoàn thành tháng 09/2022		
9	Dự án đầu tư trang thiết bị xử lý chất thải y tế (thiết bị hấp chất thải lây nhiễm) cho các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thành phố Cà Mau chưa được trang bị	7907114	Trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Công trình dân dụng, cấp III	2021-2023	97/QĐ-SXD ngày 11/6/2021	11.946	11.946	9.962	9.962	1.300	1.272	28	Giảm giá sau đấu thầu				Sở Y tế	Dự án đã hoàn thành tháng 02/2022		
10	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân	7827447	H. Phú Tân	Công trình dân dụng	2022	2110/QĐ-UBND ngày 04/10/2021	6.070	6.070			5.600	5.472	128	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân	Dự án đã hoàn thành tháng 01/2023		
11	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn từ UBND xã đến cầu Lát Danh, xã Hòa Tân	7941833	Xã Hòa Tân	2.400m	2022 - 2023	3750/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	9.094	9.094			8.000	7.999	1	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
12	Đường GTNT tuyến bờ Đông Vàm Công Nghiệp, xã Khánh Hưng (đoạn từ lộ nhựa Cà Mau - Sông Đốc đến cầu Báy Gà Mỏ)	7947101	Xã Khánh Hưng	5.555,36m	2022 - 2023	5261/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	14.876	14.876			13.800	13.796	4	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời	Dự án đã hoàn thành tháng 8/2022		
13	Tuyến lộ GTNT ấp Chà Là, Bồng Súng và ấp Nhà Hội đầu nối tuyến đường trung tâm xã Hiệp Tùng đến xã Tam Giang (đoạn Lầm Ngự Trường 184 - Kinh 17)	7945868	Xã Tam Giang	6.700 m	2021 - 2023	466/QĐ-UBND ngày 17/11/2021	11.055	11.055			7.460	7.250	210	Giảm giá sau đấu thầu				Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
14	Dự án xây dựng kè tạo bãi trồng rừng ngập mặn ven biển Tây	7738766	H. U Minh	9.700m kè, trồng 75,4ha rừng	2018 - 2022	1741/QĐ-UBND ngày 25/10/2018; 2419/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	252.899	12.012	240.887		12.000	11.400	600	Dự án đã kết thúc nhưng công tác chăm sóc và bảo vệ rừng chưa đủ thời gian nghiệm thu để thanh toán theo quy định				Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dự án đã hoàn thành tháng 12/2022		
b	Danh mục không đủ điều kiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023						3.606.245	1.084.181	1.777	1.777	43.306	40.452	2.854								
1	Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ, xã Hưng Mỹ	7922210	Xã Hưng Mỹ	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3707/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.999	14.999			11.000	10.899	101	Do nhà thầu không đảm bảo năng lực thi công nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện				Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước	- Huyện đã bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài kế hoạch vốn. - Dự kiến tháng 4/2023 sẽ thực hiện hoàn thành		
2	Trường Tiểu học Cái Nước 1, thị trấn Cái Nước	7922209	TT. Cái Nước	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3711/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	14.996	14.996			11.000	10.450	550	Do nhà thầu không đảm bảo năng lực thi công nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện				Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước	- Huyện đã bố trí vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài kế hoạch vốn. - Dự kiến tháng 4/2023 sẽ thực hiện hoàn thành		
3	Trường Tiểu học Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây	7951694	Xã Khánh Bình Tây	Công trình dân dụng	2021 - 2023	3670/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	10.126	10.126			5.285	4.581	704	Do nhà thầu không đảm bảo năng lực thi công nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện				Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời	Huyện có bố trí vốn năm 2023 (tính dự kiến bố trí vốn tăng thu XSKT năm 2022 trong tháng 03/2022) nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn		
4	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh (thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư)	7602257	TP. Cà Mau	1.200 giường	2021 - 2025		3.322.575	975.262	1.777	1.777	10.000	9.995	5	Đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư nên không có nhu cầu thanh toán				Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng	Dự án có bố trí Kế hoạch vốn năm 2023 nên không thuộc trường hợp được kéo dài vốn		

[illegible]

PHỤ LỤC III

KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2022 SANG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Số dự án thuộc Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	VỐN ĐẦU TƯ CỦA HUYỆN, THÀNH PHỐ CÀ MAU	397.035	392.056	4.979	953				
1	Huyện Cái Nước	28.807	28.245	562	251	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	Còn lại 01 danh mục với kế hoạch vốn 50 triệu đồng không thuộc trường hợp được phép kéo dài và 11 danh mục với kế hoạch vốn 261 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
2	Huyện Đầm Dơi	46.755	46.508	247	27	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	2	Còn lại 10 danh mục với kế hoạch vốn 220 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
3	Huyện Trần Văn Thời	56.330	55.850	480	136	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành 03 quy hoạch	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	3	Còn lại 12 danh mục với kế hoạch vốn 344 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn

TT	Danh mục dự án, công trình	Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí	Giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 đến ngày 31/01/2023	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân	Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Lý do kéo dài sang năm 2023	Phân loại các trường hợp kéo dài (theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ)	Số dự án thuộc Kế hoạch vốn năm 2022 còn lại chưa giải ngân kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023	Ghi chú
4	Huyện U Minh	33.481	33.341	140	13	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện hoàn thành dự án	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	1	Còn lại 10 danh mục với kế hoạch vốn 127 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
5	Huyện Ngọc Hiển	26.194	24.288	1.906	526	Tiếp tục thanh toán khối lượng để thực hiện (01 dự án, 01 quy hoạch)	Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	2	Còn lại 04 danh mục với kế hoạch vốn 800 triệu đồng không thuộc trường hợp được phép kéo dài và 09 danh mục với kế hoạch vốn 580 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
6	Huyện Năm Căn	31.686	30.042	1.644					Có 01 danh mục với kế hoạch vốn 562 triệu đồng không thuộc trường hợp được phép kéo dài và 12 danh mục với kế hoạch vốn 1.082 triệu đồng đã hoàn thành, không có nhu cầu kéo dài kế hoạch vốn
7	Huyện Phú Tân	23.870	23.870	0					
8	Huyện Thới Bình	36.674	36.674	0					
9	Thành phố Cà Mau	113.238	113.238	0					
B	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ (TỰ CÂN ĐỐI THU, CHI)	2.535	0	2.535	2.535				
I	Huyện Trần Văn Thời	2.535	0	2.535	2.535			1	
a	Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2021	2.535	0	2.535	2.535			1	

[illegible]